

Long Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2020

PHƯƠNG ÁN THU HỌC PHÍ VÀ ĐỀ ÁN SỬA HỌC ĐƯỜNG
CÁC KHOẢN THU THEO QUYẾT ĐỊNH 51/2013 VÀ CÁC KHOẢN THU CHỨA CÓ TRONG QĐ 51/2013 NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Kế hoạch số: 35/KH -MNHTT ngày 21/9/2020 của trường MN Hoa Thủy Tiên)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
I. Thu học phí (theo NQ 05/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020); Thu theo đề án sửa học đường (NQ 06/2018).				
1	Thu học phí	đ/tháng/hs	217.000đ đ/v trẻ NTMG không bao gồm trẻ 5 tuổi; 155.000đ đối với trẻ 5 tuổi	- Chi theo quy định về thu học phí: 40% thực hiện cải cách tiền lương, 60% thực hiện chi thường xuyên các hoạt động nhà trường.
2	Thu tiền sữa học đường	đ/hộp/HS	47% đơn giá 01 hộp sữa (2.954 đ/hộp)	- Chi trả 100% số tiền thu khi HS uống sữa cho công ty sữa Vinamilk
II Các khoản thu, chi theo Quyết định 51/2013/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội (kèm theo công văn số 1831/UBND-GĐĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên)				
1	Tiền ăn	đ/hs/ngày	Thỏa thuận với cha mẹ HS 26.000đ	+ Bữa chính : 18.000 đ + Bữa phụ : 8.000đ Chia ra: - Nhà trẻ : + Bữa chính sáng : 45% = 11.700đ + Bữa chính chiều: 45% = 11.700đ + Bữa phụ chiều: 10% = 2.600đ - Mẫu giáo: + Bữa sáng chính 70% = 18.000đ + Bữa phụ chiều 30% = 8.000đ
2	Chăm sóc bán trú	đ/hs/tháng	150.000đ/trẻ/tháng	- Thu 10 tháng: 650 cháu x 150.000 = 97.500.000 đ - Dự kiến chi như sau: + 98% cho CBGV,NV tham gia chăm sóc bán trú = Số người x định mức 1 ngày công x số ngày công thực tế = 95.550.000đ; chi CBGVNV, BV tham gia bán trú và phục vụ 1.470 công: (65 người x 66.818 đ /ngày x 22 ngày) = 95.550.000 đ + 2% nộp thuế theo quy định (nếu có)



3	Trang thiết bị phục vụ bán trú	đ/hs/năm	150.000đ/trẻ/năm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi mua đồ dùng chăm sóc bán trú: Trang bị cơ sở vật chất cho bán trú (Giường, chiếu, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas...) dự kiến: 55.700.000 đ + Đồ dùng cho các lớp, chổi hút rác, cây lau nhà, thùng rác, xô chậu.... = 16.000.000đ + Đồ dùng nhà bếp, (xong nồi, dao thớt, máy hút mùi... = 25.800.000đ - Tổng chi: 97.500.000 đ - Dự kiến thu: 650 x 150.000đ/năm = 97.500.000 đ
4	Học phẩm đối với HS mầm non	đ/HS/năm học	150.000đ/trẻ/năm	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các loại vở, học liệu để giúp trẻ tham gia các hoạt động giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (danh mục học phẩm theo Thông tư 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). + Chi mua học liệu, sách vở học liệu các lứa tuổi qua PGD sách thủ công, vẽ, tập tô, các loại sách chủ điểm, phiếu bé ngoan, bé chơi hình và màu, biểu đồ, sổ sức khỏe, chăm ngoan...): 40.000.000 đ + Bút sáp màu, đất nặn, bảng con... = 18.420.000 đ + Giấy màu, bìa, bút lông, màu vẽ, dập ghim, keo nắn, kéo, bút chì, phấn vẽ,...: = 24.880.000 đ + Chi mua khác: 14.200.000 đ - Tổng chi: 97.500.000 đ - Dự kiến thu: 650 x 150.000đ/năm = 97.500.000 đ
5	Nước uống tinh khiết	đ/hs/tháng	10.000đ/trẻ/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh (ký HĐ với công ty được phòng y tế quận công bố được phép cung cấp) - Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,3 lít/ngày Vậy số nước một học sinh uống một tháng là = 0.3 lít x 1.500 đ = 450đ/ngày tương đương từ 450 đ/ngày x 22 ngày = 10.000đồng/tháng. Chi trả/số bình thực tế sử dụng. (Đơn giá 1 bình nước = 30.000 đ/20l b) -Thu 650 cháu x 10.000 = 6.500.000đ Tổng chi: 6.500.000đ - CMHS uỷ quyền cho trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng (thanh toán theo tháng thực tế thu học sinh đi học)
6	Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng cho			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo điều 9 tại QĐ 51/2013 ngày 22/11/2013 của UBND TPHN

7	Thu chi tài trợ			- Thực hiện theo TT số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 30/8/2018 của BGDĐT
III	Các khoản thu chưa có trong quyết định 51/2013/QĐ-UBND (kèm theo công văn số 1831/UBND-GDĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên).			
1	Học thứ 7	đ/tháng/HS	200.000 đ/trẻ/tháng	- Xây dựng định mức chi trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng bộ phận, đảm bảo mức chi phù hợp với thời gian thực hiện các công việc được giao không chồng chéo công việc, (có bảng chấm công). * Thu 1 tháng: 200 cháu x 200.000 = 40.000.000đ Dự kiến chi như sau: + 90% Chi cho CB, GV, NV trực tiếp tham gia làm việc ngày thứ 7; ước chi như sau: 1 tháng làm 2 thứ 7 x 65 người = 130 công Ước tính được: 276.923 đ/công x 2 ngày = 553.846 đ/tháng/người. Tổng: 553.846 đ x 65 người = 35.999.990 đ + 8% hỗ trợ CSVC chất nhà trường + 2% nộp thuế theo quy định (nếu có)
2	Liên kết tiếng Anh.	đ/tháng/HS	450.000 đ (Trung tâm ngoại ngữ E3 thu theo đề án liên kết cho trẻ LQTA đã được Sở GD&ĐT phê duyệt, CMHS tự nguyện cho con tham gia).	- Trung tâm đóng thuế theo quy định. Trích lại 20% cho nhà trường, dự kiến: 13.500.000/tháng chi như sau: + Chi các hoạt động tập thể, hỗ trợ chuyên môn vv: 4.050.000 đ + Chi CSVC, bảo trì phòng học, học liệu vv: 4.050.000đ/tháng + Chi công tác quản lý: 2.700.000đ/th (Hiệu trưởng: 675.000 đ/th; Phó Hiệu trưởng = 540.000 x 2 người = 1080.000 đ/th; Thủ quỹ, kế toán: 472.500 x 2 người = 945.000 đ/th; + Chi cho GV: 75.000 đ/buổi x (6 GV x 6 buổi)/tháng = 2.700.000 đ/th.
3	Học năng khiếu (võ, vẽ, múa).	đ/tháng/HS	120.000 đ/trẻ/tháng (Công ty TNHHNT Nhật Anh thu theo kế hoạch liên kết, CMHS tự nguyện cho con tham gia).	- Trích lại 40% cho nhà trường, dự kiến/tháng: 30.000.000 x 40% = 12.000.000đ/th chi như sau: + Chi CSVC, bảo trì phòng học, tiền điện, học liệu: 3.600.000đ/tháng + Chi công tác quản lý: = 2.400.000; (Hiệu trưởng: 600.000 đ/th; Phó Hiệu trưởng : 480.000 x 2 người = 960.000 đ/th; Thủ quỹ, kế toán : 420.000 x 2 người = 840.000 đ/th; + Chi cho GV: 66.600 đ/buổi x (6 GV x 6 buổi)/tháng = 2.400.000đ/th + Chi các hoạt động tập thể, hỗ trợ chuyên môn : 3.000.000 đ (công ty nộp thuế theo quy định)

Quý ban đại diện CMHS	Thu theo tự nguyện	Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/T-BGDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS.	<ul style="list-style-type: none"> - Không huy động quỹ ban đại diện CMHS nhà trường (kinh phí hoạt của ban đại diện nhà trường được thực hiện bằng nguồn kinh phí chỉ thị xuyên của nhà trường Có kế hoạch, dự toán cụ thể kèm theo) - Quý Ban đại diện CMHS lớp thu theo tự nguyện, công khai, dân chủ, hiệu quả, và thỏa thuận giữa Ban đại diện CMHS với lớp với nhà trường, trên dự toán thu chi, được trường duyệt (không quy định mức bình quân)
Tiền điện khi lớp học sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh cho học sinh	Thu theo thực tế sử dụng	Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và ban đại diện CMHS. Thu trên thực tế số điện trong công tơ lắp riêng cho việc sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh cho HS/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi lớp có 01 công tơ riêng cho hệ thống điều hòa, bình nóng lạnh sử dụng cho học sinh. Thu trên thực tế sử dụng của lớp cho hệ thống điều hòa, bình nóng lạnh cho trẻ theo tháng và chia bình quân cho trẻ đi học/tháng - Chi trả 100% số tiền điện thu/tháng khi học sinh sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh, nộp cho công ty điện lực long Biên (Ban đại diện CMHS lớp có sổ theo dõi ghi số điện, số tiền hàng tháng của lớp sử dụng điều hòa và bình nóng lạnh cho HS, nhà trường lưu lại biên lai đóng tiền điện/tháng)
Thu từ thiện nhân đạo	d/đợt ủng hộ/HS		Thực hiện theo từng đợt vận động, ủng hộ khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc thu bằng chỉ.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ay

Âu Thị Giang

